

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 9 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Diễm

2. Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc *“Tranh chấp ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐTS-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Hoa T, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Lâm Trí N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Hoa T trình bày: Vào năm 2008, do mai mối nên chị và anh Lâm Trí N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 07/5/2008. Tuy nhiên, do được mai mối nên chị và anh N không có tình cảm với

nhau, sau khi cưới vợ chồng không chung sống với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai liên lạc với ai. Nay chị T nhận thấy, vợ chồng không có tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Trí N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo họp lệ hai lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị Sơn Thị Hoa T có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt; anh Lâm Trí N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vụ án đã bị vi phạm Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn đã vắng mặt trong các phiên hòa giải là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề hôn nhân, đồng thời đề nghị miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện thì chị Sơn Thị Hoa T yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Trí N nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lâm Trí N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo họp lệ hai lần vào ngày 10/11/2017 và ngày 29/12/2017 để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng trong các lần được thông báo anh N đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T có đơn yêu cầu được vắng mặt, bị đơn anh N đã được triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Hoa T và anh Lâm Trí N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ngày 07/5/2008 theo quy định của luật Hôn nhân nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp. Tuy nhiên, trước khi xác lập quan hệ hôn nhân do được mai mối nên chị T và anh N không quen biết, không có yêu thương nên sau khi kết hôn vợ chồng không có chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân đạt được. Do đó, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Sơn Thị Hoa T phải chịu án phí. Tuy nhiên, do chị T, là người người nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quan điểm của Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị Hoa T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Sơn Thị Hoa T được ly hôn với anh Lâm Trí N

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí cho chị Sơn Thị Hoa T.

3. Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Long Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuônê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễn

Ngô Thị Oanh Kiều

Thạch Thuôn